

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-06-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và ông Nguyễn Bá Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 19 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn vào ngày 13 tháng 08 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Q không tin Chị, hay ghen tuông vô cớ dẫn đến xúc phạm, đánh đập Chị nhiều lần.

Anh Q tính gia trưởng, cảm đoán không cho Chị ăn mặc đẹp và dùng điện thoại cảm ứng khi đi làm việc.

Do vậy Chị về ngoại sống ly thân được hơn 02 năm nay.

Sự việc đã được hai gia đình và ban xóm hoà giải nhưng không thành.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh Q có 01 con chung.

Lê Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 04 tháng 05 năm 2013.

Chị nuôi con chung từ khi ly thân đến nay, cháu ngoan ngoãn, khoẻ mạnh.

Nếu ly hôn Chị nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung để ổn định cuộc sống của Cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản : Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị N tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2]Về Hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lê Văn Q được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2012 ngày 13 tháng 08 năm 2012, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không tin chị N, ghen tuông vô chớ và xúc phạm, đánh đập chị N nhiều lần.

Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2016 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị N đoàn tụ gia đình nhưng chị N không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Lê Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 04 tháng 05 năm 2013.

Chị N đang nuôi cháu Đ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ, để ổn định cuộc sống cho cháu và bảo đảm quyền lợi các bên nên căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao chị N nuôi con Lê Hoàng Quốc Đ.

Tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Văn Q.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Lê Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 04 tháng 05 năm 2013 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Lê Văn Q đến khi chị Hoàng Thị N yêu cầu.

Anh Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003305 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ